

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 38/2020/HS-ST

Ngày: 02/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Nguyên Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Toàn

2. Ông Lê Việt Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Hồ Tuấn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS, ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS, ngày 18/8/2020 đối với các bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất: Trần Phước T, sinh năm 1999, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Số 216A/5, ấp Phước Ngươn, xã Long Phước, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phước L và bà Lê Thị T; Anh, chị, em ruột có 06 người (Lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án: Không.

Tiền sự: 01 lần, vào ngày 15/01/2020 bị Công an xã LP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 18/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian là 01 năm 06 tháng. Bị cáo chấp hành quyết định tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Vĩnh Long từ ngày 24/02/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo thứ hai: Phạm Minh H, sinh năm 1997, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp PL A, xã PH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Phạm Văn H và bà Phan Thị Lệ H1; Anh, chị, em ruột có 02 người (Lớn sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh H: Luật sư **Nguyễn Khương N** – Văn phòng luật sư Khang N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt).

- Bị hại: + Anh **Đặng Ngọc Huy C**, sinh năm 1981 (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp LT B, xã LP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

+ **Trường trung học cơ sở thị trấn LH**

Địa chỉ: Khóm A, TT. LH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Quốc T** – Hiệu trưởng.

Người đại diện theo ủy quyền:

Ông **Huỳnh Xuân L**, sinh năm 1961 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp AP A, xã LA, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1971 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp PL A, xã PH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

+ Anh **Trần Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1978 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 317, Khóm A, TT.LH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phước T có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản và quen biết với Phạm Minh H thông qua người anh ruột của T là bạn của H. Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên T và H đã thực hiện hành vi trộm cắp, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Trần Phước T biết được trên đoạn đường thuộc ấp LT A, xã LP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long có nhà cặp lộ để một số chậu kiểng trên sân có trồng bông trang. Vào khoảng 22 giờ ngày 12/02/2020, Trần Phước T rủ Phạm Minh H điều khiển xe mô tô đến địa điểm trên để lấy trộm cây kiểng bán lấy tiền tiêu xài. H điều khiển xe máy biển số kiểm soát 64AC - 091.94 chở T đi. Đến khoảng 01 giờ ngày 13/02/2020, khi đến đoạn đường thuộc ấp LT A, xã LP, huyện Long Hồ thì H nhìn thấy sân nhà của anh Đặng Ngọc Huy C có nhiều cây kiểng nên H và T dừng xe. H đứng bên ngoài cảnh giới, riêng T trèo qua hàng rào đột nhập vào sân nhà của anh C. T đi đến vị trí chậu trồng bông trang nhổ 01 cây bông trang sau đó trèo ra ngoài lên xe để H điều khiển xe chạy đi. T vào H chở cây bông trang đến nhà của Trần Nguyễn Hồng N

để bán. Do N không biết cây bông trang là do trộm cắp mà có nên đồng ý mua với giá 500.000đ. H và T chia tiền bán cây bông trang để tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 08/HĐ, ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: Cây bông trang có bề H 35cm, chiều cao 40cm, tán rộng 40cm mà T trộm cắp của anh Đặng Ngọc Huy C trị giá 9.000.000đ.

Vụ thứ hai:

Vào khoảng 12 giờ ngày 23/02/2020, T điều khiển xe đạp đi trên Quốc lộ 53 tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực trường Trung học cơ sở TT.LH thuộc khóm A, TT.LH, huyện Long Hồ thì T để xe đạp trên hành lang lộ giới sau đó trèo tường rào đột nhập vào bên trong khu vực trường để tìm tài sản lấy trộm. T phát hiện tại khu vực bờ ao sen có để 01 máy bơm nước hiệu Bảo Long PUMP 1.5 DK - 22 loại 01 mã lực nên tháo máy bơm nước cầm trên tay sau đó leo tường rào ra ngoài. Đến ngày 24/02/2020, Công an thị trấn Long Hồ, huyện Long Hồ mời làm việc thì T thừa nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp máy bơm nước.

Theo kết luận định giá tài sản số 10/HĐ ngày 26/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Long Hồ kết luận: 01 máy bơm nước hiệu Bảo Long PUMP 1.5 DK - 22 loại 01 mã lực trị giá 400.000đ.

- Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS, ngày 03/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố Trần Phước T và Phạm Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ truy tố và lời nói sau cùng của bị cáo là xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn H trình bày: Xe máy mang biển số 64AC - 091.94 do ông Hưng mua để bị cáo Phạm Minh H sử dụng, nhưng xe và chìa khóa xe do ông Hưng quản lý nên bị cáo muốn sử dụng thì phải hỏi ông. Do không biết việc bị cáo H sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp, nên trong quá trình điều tra thì ông đã được nhận lại xe và tại phiên tòa hôm nay ông không có yêu cầu gì thêm.

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Trần Phước T, Phạm Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Đối với bị cáo Trần Phước T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

+ Đối với bị cáo Phạm Minh H: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Về xử lý vật chứng: đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

+ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh H: Thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo. Tuy nhiên, cần xem xét bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hơn nữa, bị cáo có nhân thân tốt và đang học nghề; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương và gia đình có công với cách mạng. Từ những T tiết nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo không giam giữ để địa phương giám sát, giáo dục hoặc cho hưởng án treo với mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hoạt động điều tra, kết luận định giá tài sản cùng với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 13/02/2020, tại khu vực ấp LT A, xã LP, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Trần Phước T và Phạm Minh H lấy

trộm 01 cây bông trang của anh Đặng Ngọc Huy C có bề hoành 35cm, chiều cao 40cm, tán rộng 40cm trị giá 9.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 23/02/2020, tại khóm A, TT.LH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Trần Phước T lên lút lấy trộm 01 máy bơm nước hiệu Bảo Long PUMP1.5 DK-22, loại 01 mã lực, trị giá là 400.000 đồng của Trường Trung học cơ sở TT.LH.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận Trần Phước T và Phạm Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, theo như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Trong vụ án này, vai trò của bị cáo T là người trực tiếp thực hành, bị cáo H thực hiện với vai trò là người giúp sức, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Do đó, tùy theo tính chất và mức độ tham gia phạm tội cũng như về nhân thân của từng bị cáo để xem xét xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục để các bị cáo có đủ thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Đồng thời, qua đó nhằm đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, các bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và sau khi phạm tội cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo T có 01 tiền sự và thực hiện 02 vụ trộm nên mức hình phạt của bị cáo cao hơn bị cáo H. Bị cáo H có nhân thân tốt và cùng bị cáo T thực hiện một vụ trộm nên, trong khi quyết định hình phạt, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với các T tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về xử lý vật chứng: Vật chứng đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh H là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Trần Phước T, Phạm Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Phước T 01 (Một) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 58, 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Minh H 06 (Sáu) tháng tù**, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong giai đoạn điều tra.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ Công an Vĩnh Long;
- VKSND huyện Long Hồ;
- Công an huyện Long Hồ;
- Chi cục THADS huyện Long Hồ;
- Bị cáo; Người TGT (nếu có);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nguyên Khoa